

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 32/2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 06 tháng 12 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Đề án: Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 48/BCTT-KTNS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí phê duyệt Đề án sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025 (có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VPĐBQH, VPHĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỷ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**



**ĐỀ ÁN**

**SỬA CHỮA, NÂNG CẤP MỞ RỘNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH, TUYẾN QUỐC LỘ 19B (ĐOẠN SÂN BAY PHÙ CÁT - BẢO TÀNG QUANG TRUNG) VÀ TUYẾN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 1, GIAI ĐOẠN 2021-2025.**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND  
ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Phần I: MỞ ĐẦU**

**1. Sự cần thiết của việc xây dựng đề án**

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã bố trí nhiều nguồn vốn để triển khai thực hiện cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1 và từng bước sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh đảm bảo mặt đường rộng 5,5m, xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, góp phần nâng cao năng lực thông hành, tiết kiệm chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn giao thông, giúp người dân đi lại được thuận lợi, an toàn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, do nguồn vốn của tỉnh còn hạn chế, nên chủ yếu tập trung mở rộng mặt đường đủ 5,5m, đầu tư xây dựng mới một số công trình quan trọng, trọng điểm, chưa thực hiện công tác sửa chữa định kỳ các tuyến đường. Vì vậy, một số đoạn tuyến đường tính sau một thời gian đưa vào khai thác sử dụng đến nay đã vượt quá thời gian trùng tu, đại tu theo quy định của ngành GTVT. Do chưa được sửa chữa kịp thời nên đã hư hỏng xuống cấp, gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

Tuyến đường Quốc lộ 1 là trục giao thông trọng yếu, xuyên suốt Bắc - Nam, kết nối các địa phương với nhau, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa được vận chuyển kịp thời từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế cho các vùng, cũng như địa phương có tuyến đường đi qua. Cùng với tuyến đường tỉnh, tuyến đường quốc lộ 19B, các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của các địa phương, bao gồm, đường huyện, đường xã, đường đô thị, có lưu lượng phương tiện lưu thông trên tuyến lớn nhưng quy mô lại nhỏ hẹp. Đồng thời, các tuyến đường này đều được đầu tư xây dựng từ lâu, kết hợp với việc tận dụng để vận chuyển vật liệu, phục vụ thi công các công trình trọng điểm của tỉnh nên đến nay đã bị hư hỏng và xuống cấp nghiêm trọng gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Cử tri đã nhiều lần có ý kiến, kiến nghị gửi đến đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu Quốc hội qua các đợt tiếp xúc cử tri tại các địa phương có liên quan.

Bình Định là tỉnh nằm trong vùng duyên hải Nam Trung bộ, thường xuyên có mưa lớn, lũ lụt và hứng chịu nhiều cơn bão lớn vào những tháng cuối năm làm cho hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh bị hư hỏng nặng và nhanh xuống cấp. Trong khi các phương tiện lưu thông ngày càng phát triển cả về số lượng và



tải trọng dẫn đến nhiều tuyến đường chưa đáp ứng đủ khả năng thông hành, gây khó khăn trong lưu thông, ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Từ các lý do như trên, để có kế hoạch cụ thể trong việc triển khai sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và các tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1 nhằm góp phần nâng cao năng lực thông hành, tiết kiệm chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn giao thông, giúp người dân đi lại được thuận lợi, an toàn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thì việc lập Đề án “Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021-2025” là cần thiết.

### **1. Mục tiêu xây dựng đề án**

- Khắc phục các hư hỏng, cải tạo điều kiện khai thác mặt đường hoàn thiện hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT trên các tuyến đường tỉnh.
- Sửa chữa, nâng cấp các cầu yếu trên các tuyến đường tỉnh.
- Nâng cấp, mở rộng, xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng một số tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và đường địa phương kết nối quốc lộ 1.

### **3. Ý nghĩa thực tiễn**

- Duy trì tình trạng hoạt động các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B, tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 bình thường, đảm bảo giao thông thông suốt, tăng tuổi thọ công trình; nâng cao năng lực thông hành, tiết kiệm chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Từng bước xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông qua đó giảm thiểu tình trạng tai nạn giao thông xảy ra.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

- Có kế hoạch cụ thể để tập trung nguồn lực trong việc sửa chữa, nâng cấp mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **4. Căn cứ pháp lý**

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;



- Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.

- Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ;

- Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 8/10/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh số hiệu hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Văn bản số 4586/UBND-KT ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.632, đoạn từ Km0-Km7+100, huyện Phù Mỹ.

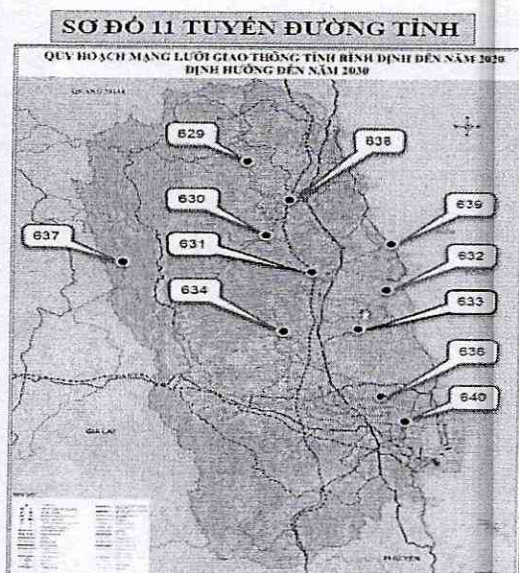
- Văn bản số 4855/UBND-KT ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng kết hợp điều chỉnh hướng tuyến ĐT.636, đoạn qua địa bàn xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn kết nối ra Quốc lộ 19.

- Văn bản số 4990/UBND-KT ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp tuyến đường Diêm Tiêu – Gò Loi, qua địa bàn huyện Phù Mỹ, Hoài Ân.

## Phần II:

### THỰC TRẠNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH, QUỐC LỘ 19B TUYẾN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 1

#### 1. Hiện trạng các tuyến đường tỉnh (tính đến hết năm 2020)



#### DANH SÁCH 11 TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH

01. Đường tỉnh 629 (Bồng Sơn – An Lão): L=31,2km
02. Đường tỉnh 630 (Hoài Đức – Kim Sơn): L=22,80km
03. Đường tỉnh 631 (Nhơn Hưng – Phước Thắng), L=15,2km
04. Đường tỉnh 632 (Phù Mỹ - Bình Dương), L=18,7km
05. Đường tỉnh 633 (Chợ Gồm – Đê Gi), L=20,7km
06. Đường tỉnh 634 (Hòa Hội – Hội Sơn), L=17,9km
07. Đường tỉnh 636 (Gò Bồi – Bình Nghi), L=27,6km
08. Đường tỉnh 637 (Vườn Xoài – Vĩnh Sơn), L=57,2km
09. Đường tỉnh 638 (Chương Hòa – Long Vân), L=113,8km
10. Đường tỉnh 639 (Quy Nhơn – Tam Quan), L=102km
11. Đường tỉnh 640 (Ông Đồ – Cát Tiên), L=19,3km

$\Sigma$  11 tuyến đường tỉnh L = 446km

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 11 tuyến đường tỉnh đang được khai thác sử dụng với tổng chiều dài là 446km. Trong đó: Mặt đường BTN dài



370km, chiếm 82,95%, Mặt đường BTXM dài 76km, chiếm 17,05%. Mặt đường có bề rộng 3,5m dài 13,64km, chiếm 3,05% (tuyến ĐT636 qua xã Bình Nghi L=0,9Km và tuyến ĐT637 đoạn đi qua địa bàn xã Vĩnh Sơn - huyện Vĩnh Thạnh L=12,74Km).

*Bảng: Tổng hợp hiện trạng mặt đường các tuyến đường tỉnh đến năm 2020*

STT	Bề rộng	ĐVT	Loại mặt đường BTN	Loại mặt đường BTXM	Tổng	Tỷ lệ % mặt đường	Tỷ lệ % B mặt
1	$B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$	Km		13,64	13,64	17,05	3,05
2	$B_{\text{mặt}}\geq 5,5\text{m}$	Km	370	62,36	432,36	82,95	96,95
<b>Tổng:</b>		<b>Km</b>	<b>370</b>	<b>76,00</b>	<b>446,00</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Công trình thoát nước trên tuyến: có 294 công trình cầu với kết cấu chủ yếu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép liên hợp, nhiều cầu đã được xây từ lâu với tải trọng thấp, khổ cầu hẹp và một số cầu đang bị xuống cấp nên chưa đáp ứng nhu cầu vận chuyển của địa phương, cụ thể như sau:

### 1.1. Đường tỉnh 629 (Bồng Sơn – An Lão)

- ĐT.629 có điểm đầu giao Quốc lộ 1 tại Km1144 thuộc địa phận phường Bồng Sơn – thị xã Hoài Nhơn, điểm cuối tại thị trấn An Lão, đi qua thị xã Hoài Nhơn và 2 huyện Hoài Ân, An Lão. Tổng chiều dài tuyến 31,2km đạt cấp V-VI theo từng đoạn, trong đó có 24,30km kết cấu BTN còn lại bằng BTXM và mặt đường rộng đủ 5,5m toàn tuyến.

- Công trình cầu trên tuyến: Toàn tuyến có 16 công trình cầu, trong đó 07 cầu thuộc dạng cầu yếu, khổ hẹp: Cầu Bến Muồng Km5+850, cầu Bà Nhỏ 1 Km19+180, cầu Suối Bà Nhỏ 2 Km19+270, cầu Đốc Tiền Km22+500, cầu An Lão Km 25+527, cầu Xóm Vạn Km27+500, cầu Sông Vố Km29+660, trong đó có 03 cầu yếu, khổ hẹp cần đầu tư xây dựng mới là: Cầu Bến Muồng Km5+850, cầu Xóm Vạn Km27+500 và cầu Đốc Tiền Km22+500; 9 cầu còn lại trong tình trạng khai thác bình thường.

+ Hiện trạng Cầu Bến Muồng Km5+850, chiều dài cầu  $L=3\times 15\text{m}=45\text{m}$ , khổ cầu  $B=5,8\text{m}$  được xây dựng từ trước năm 1994; cầu Xóm Vạn Km27+500, chiều dài cầu  $L=11\text{m}$ , khổ cầu  $B=5,0\text{m}$ , phần xe chạy  $B=4,0\text{m}$  được xây dựng từ trước năm 1992 và Đốc Tiền Km22+500, chiều dài cầu  $L=2\times 12\text{m}=24\text{m}$ , khổ cầu  $B=5,6\text{m}$  được xây dựng từ trước năm 1990, hiện tại các cầu này bị xuống cấp trầm trọng, phần bản mặt cầu BTCT có nhiều vị trí bị bong tróc bê tông lộ cốt thép, lan can tay vịn xuất hiện nhiều vết rạn, nứt và lộ cốt thép, dầm chủ qua thời gian sử dụng đã lâu nên đã bị rỉ sét làm giảm khả năng chịu lực, móng xây đá chẻ bị bong tróc mạch vữa, hiện nay các cầu này đang cấm biển hạn chế tải trọng.

### 1.2. Đường tỉnh 630 (Hoài Đức – Kim Sơn)

- Đường tỉnh 630 có điểm đầu giao với Quốc lộ 1 tại Km1148+030 thuộc địa phận phường Hoài Đức – thị xã Hoài Nhơn, điểm cuối tại xã Ân Nghĩa – huyện Hoài Ân. Tổng chiều dài tuyến 22,85km đạt đường cấp VI, trong đó mặt đường kết cấu BTN là 18,12km còn lại là kết cấu BTXM. Tuyến đường đã được đầu tư sửa chữa cơ bản, toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.



- Công trình cầu trên tuyến: Trên tuyến có 06 công trình cầu trong đó có 01 cầu mới xây dựng trong năm 2017, 01 cầu đã xây dựng hoàn thành trong năm 2020 là cầu Xéo (Km20+560), 02 cầu đã xuất hiện các hư hỏng đáng kể, khổ hẹp là cầu Bến Vách tại Km14+070, Ngã Hai tại Km21+395, đặc biệt trong đó cầu Bến Vách tại Km14+070 chiều dài cầu  $L=42\text{m}$ , khổ cầu  $B=5,5\text{m}$  được xây dựng từ trước năm 1988, hiện tại phần bản mặt cầu BTCT có nhiều vị trí bị bong tróc bê tông lộ cốt thép, lan can tay vịn xuất hiện nhiều vết rạn, nứt và lộ cốt thép, dầm chủ qua thời gian sử dụng đã lâu nên đã bị rỉ sét làm giảm khả năng chịu lực, móng xây đá chẻ bị bong tróc mạch vữa, hiện nay cầu này đang cấm biển hạn chế tải trọng; 03 cầu còn lại trong tình trạng khai thác bình thường.

### **1.3. Đường tỉnh 631 (Nhơn Hưng – Phước Thắng)**

- Đường tỉnh 631 trước đây là ĐT.636A, điểm đầu giáp Quốc lộ 1 cũ tại ngã ba Bến Xe ngựa thuộc phường Nhơn Hưng thị xã An Nhơn, điểm cuối giáp với tỉnh lộ ĐT.640 thuộc địa phận xã Phước Thắng huyện Tuy Phước. Tổng chiều dài tuyến 15,2km đều đã mặt BTN. Tuyến đường đã được đầu tư sửa chữa cơ bản, toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.

- Công trình cầu trên tuyến: Trên tuyến có 09 công trình cầu trong đó có 01 cầu yếu, khổ cầu hẹp: Cầu Chữ Y tại Km8+400; 08 cầu còn lại trong tình trạng khai thác bình thường.

### **1.4. Đường tỉnh 632 (Phù Mỹ - Bình Dương)**

- Đường tỉnh 632 có 2 đoạn, đoạn thứ nhất điểm đầu giao với Quốc lộ 1 tại Km1176+480 đi từ thị trấn Phù Mỹ tới xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ dài 9,80km; đoạn thứ hai điểm cuối giao với Quốc lộ 1 tại Km1161+740 đi từ ngã ba Mỹ An huyện Phù Mỹ đến thị trấn Bình Dương dài 8,90km. Tổng chiều dài 2 đoạn tuyến là 18,70km trong đó mặt đường BTN dài 16,39 km còn lại là mặt đường BTXM, toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.

- Công trình cầu trên tuyến: Trên tuyến có 09 công trình cầu, trong đó có 01 cầu là cầu Chánh Giáo Km24+360 đang được đầu tư xây dựng; cầu khổ hẹp cầu Kiệm Km25+350, cầu Tánh Km31+010, đặc biệt trong đó cầu Kiệm Km25+350 có chiều dài cầu  $L=10\text{m}$ , khổ cầu  $B=5,5\text{m}$  được xây dựng từ trước năm 1994, hiện tại phần bản mặt cầu BTCT có nhiều vị trí bị bong tróc bê tông lộ cốt thép, dầm chủ qua thời gian sử dụng đã lâu nên đã bị rỉ sét làm giảm khả năng chịu lực, móng xây đá chẻ bị bong tróc mạch vữa, hiện nay cầu này đang cấm biển hạn chế tải trọng; 06 cầu còn lại trong tình trạng khai thác bình thường.

### **1.5. Đường tỉnh 633 (Chợ Gồm – Đê Gi)**

- Đường tỉnh 633 có điểm đầu giao Quốc lộ 1 tại Km1188+800 (ngã ba Chợ Gồm – huyện Phù Cát) đi theo hướng Đông Bắc qua các xã phía Đông huyện Phù Cát là Cát Hanh, Cát Tài, Cát Minh, Cát Khánh và kết thúc tại cảng Đê Gi – huyện Phù Cát. Tổng chiều dài tuyến 20,65km đạt cấp VI đồng bằng, mặt đường BTN dài 19,38km còn lại 1,27km kết cấu bằng BTXM; toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.



- Công trình cầu trên tuyến: Toàn tuyến có 14 công trình cầu, trong đó Cầu Ngòi tại Km19+350 dài 135m đang được đầu tư xây dựng mới bằng nguồn vốn “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Bình Định”.

#### **1.6. Đường tỉnh 634 (Hòa Hội – Hội Sơn)**

- Đường tỉnh 634 có điểm đầu giao Quốc lộ 1 tại Km1192+350 thuộc địa phận xã Cát Hanh – huyện Phù Cát, đi theo hướng Tây Bắc qua các xã phía Tây huyện là Cát Hanh, Cát Lâm, Cát Sơn và điểm cuối tuyến nằm ở hồ chứa nước Hội Sơn – huyện Phù Cát. Tuyến có chiều dài 17,91km đạt cấp VI đồng bằng, mặt đường BTN dài 12,00km còn lại là mặt BTXM; toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.

- Công trình cầu trên tuyến: Toàn tuyến có 18 công trình cầu. Trong đó, Cầu Giăng Dây tại Km9+832 thuộc dạng cầu khổ hẹp, 17 cầu còn lại hoạt động bình thường.

#### **1.7. Đường tỉnh 636 (Gò Bồi – Bình Nghi)**

- Đường tỉnh 636 (Gò Bồi – Bình Nghi) trước đây là ĐT.636B, có điểm đầu tại cầu Gò Bồi xã Phước Hòa – huyện Tuy Phước đi qua xã Phước Quang, Phước Hưng – huyện Tuy Phước, phường Bình Định, xã Nhơn Khánh, Nhơn Phúc – thị xã An Nhơn và có điểm cuối tại xã Bình Nghi – huyện Tây Sơn. Tổng chiều dài tuyến 27,6km đạt cấp VI, trong đó có 23,0km kết cấu BTN còn lại kết cấu bằng BTXM. Hiện chỉ còn đoạn từ Km25+700 – Km26+550 và đoạn Km27+550 – Km27+600 dài 0,90km mặt đường 3,5m, đoạn này đi qua khu vực đông dân cư thuộc địa phận xã Bình Nghi huyện Tây Sơn; còn lại toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương. Mặt khác, UBND thị xã An Nhơn đang hoàn thiện để triển khai thi công dự án: Nâng cấp, mở rộng nền mặt đường Bn=15m= 2x3m (vía hè) + 9m (mặt đường) đoạn từ Km11+370 - Km24+00 L=12,63Km.

- Công trình cầu trên tuyến: Toàn tuyến có 19 công trình cầu lớn nhỏ kết cấu bằng BTCT đang hoạt động bình thường.

#### **1.8. Đường tỉnh 637 (Vườn Xoài – Vĩnh Sơn)**

- Đường tỉnh 637 có điểm đầu giao với Quốc lộ 19 tại Km57+500 (ngã ba Vườn Xoài – xã Tây Thuận – huyện Tây Sơn), theo hướng Bắc đi qua hai huyện Tây Sơn và Vĩnh Thạnh, điểm cuối tại hồ A thủy điện Vĩnh Sơn. Tổng chiều dài tuyến 62,5km, trong đó có 5,22km (đoạn từ Km52+607 – Km57+907) là đường chuyên dụng phục vụ khai thác vận hành nhà máy thủy điện Trà Xom do Công ty cổ phần thủy điện Trà Xom quản lý. Sở GTVT Bình Định trực tiếp quản lý là 57,28km, trong đó mặt đường BTN là 16,34km còn lại bằng BTXM), mặt đường 3,5m dài 12,74km đi qua địa bàn xã Vĩnh Sơn, còn lại đều được mở rộng mặt đủ 5,5m.

- Công trình cầu trên tuyến: Toàn tuyến có 25 công trình cầu, trong đó có 01 cầu thuộc dạng cầu tràn, khổ hẹp được xây dựng từ trước năm 1987 đang bị xuống cấp trầm trọng là cầu Suối Xem tại Km12+650, dài 168m và đã được đưa vào Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định”, 10 cầu khác xây



dựng đã lâu cũng đang xuống cấp cần được sửa chữa định kỳ gồm: Cầu Cháy Km0+820, Cầu Tà Súc 2 Km11+478, Cầu Hà Ron Km23+050, Cầu Tân An Km26+700, Cầu Cây Đa 2 Km31+477, Cầu Đaklok Km45+145, Cầu Khai Thác 1 Km48+032, Cầu Khai Thác 2 Km48+830, Cầu Suối Cát Km50+385, Cầu Sơn Lang Km60+105, 14 cầu còn lại trong tình trạng bình thường.

### **1.9. Đường tỉnh 638 (Chương Hòa – Long Vân)**

- Đường tỉnh 638 hay còn gọi là đường phía Tây tỉnh, tên trước đây là tuyến ĐT.639B (Chương Hòa – Nhơn Tân). Điểm đầu tại Chương Hòa – thị xã Hoài Nhơn đi dọc theo hướng Bắc - Nam qua các thị xã Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, An Nhơn, Vân Canh, điểm cuối tại ngã ba Long Vân giáp Quốc lộ 1D tại Km1+670 thuộc địa phận phường Trần Quang Diệu thành phố Quy Nhơn. Hiện nay, Sở Giao thông vận tải quản lý đoạn từ Chương Hòa – Nhơn Tân dài 113,99km (chiều dài thực tế tính cả các đoạn chong lán là 120,3km) kết cấu mặt đường BTN dài 104,53km còn lại bằng BTXM, toàn tuyến đều được mở rộng mặt đủ 5,5m đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.

- Công trình cầu trên tuyến: Toàn tuyến có 84 công trình cầu lớn nhỏ, trong đó có 06 cầu thuộc dạng cầu yếu, khổ cầu hẹp cầu Mỹ Thành Km36+680, cầu Đồng Trang Km43+300, cầu Quảng (Lộc Giang) Km53+438, cầu Bình Tân Km74+780, cầu Bản Km79+650, cầu Vạn Phước Km80+700; 78 cầu còn lại đang trong tình trạng khai thác bình thường.

### **1.10. Đường tỉnh 639 (Quy Nhơn – Tam Quan)**

- Đường tỉnh 639 hay còn gọi là đường ven biển có điểm đầu tại Khu kinh tế Nhơn Hội – TP.Quy Nhơn đi theo hướng Bắc qua các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, điểm cuối tại Tam Quan – thị xã Hoài Nhơn. Tổng chiều dài tuyến 102km đạt đường cấp VI, trong đó mặt đường BTN đạt tối thiểu 5,5m.

- Công trình thoát nước: Toàn tuyến có 49 công trình cầu lớn nhỏ xây dựng bằng kết cấu BTCT hoặc dầm thép liên hợp, trong đó:

+ Cầu Mỹ Chánh (cầu Đá) tại Km48+015 được xây dựng từ trước năm 1990 đã bị xuống cấp, sập lan can do mùa lũ năm 2019 nên đã được UBND tỉnh cho phép chuẩn bị đầu tư và đã phê duyệt Báo cáo KTKT chưa có kế hoạch vốn nên chưa triển khai thi công.

+ 01 cầu thuộc dạng khổ cầu hẹp (cầu Ông Là Km94+690), 02 cầu bị hư hỏng cần sửa chữa (cầu Đức Phổ Km42+750, cầu Bản Km61+400), các cầu còn lại hoạt động bình thường.

### **1.11. Đường tỉnh 640 (Ông Đô – Cát Tiến)**

- Đường tỉnh 640 có điểm đầu giao với Quốc lộ 1 tại Km1218+600 thuộc địa phận thị trấn Diêu Trì – huyện Tuy Phước, rẽ theo hướng Đông – Bắc đi qua các xã của hai huyện Tuy Phước và Phù Cát, điểm cuối giáp Quốc lộ 19B tại ngã ba Cát Tiến – huyện Phù Cát. Tổng chiều dài tuyến 19,3km đạt cấp V, VI tùy từng đoạn. Hiện nay, công trình đã thi công hoàn thành trên toàn tuyến cơ bản là mặt đường BTN, cải tạo một số đoạn tràn đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân và vận tải hàng hóa của địa phương.

- Công trình thoát nước: Toàn tuyến có 45 công trình cầu lớn nhỏ, trong đó 02 cầu yếu, khổ cầu hẹp (cầu 15 Km3+150, cầu Bản Km18+995), 02 cầu bị hư



hông cần sửa chữa cầu Bản Km9+915, cầu Sông Chùa Km18+193, 02 cầu đang tiến hành sửa chữa và gia cường là cầu Mỹ Cang 1 Km10+580, cầu Mỹ Cang 2 Km10+890; 40 cầu còn lại đang trong tình trạng khai thác bình thường.

**1.12. Một số hình ảnh hiện trạng đường, cầu cần sửa chữa, nâng cấp:**  
*Có phụ lục chi tiết kèm theo.*

**2. Hiện trạng các tuyến đường nâng cấp, mở rộng kết nối quốc lộ .**

**2.1. Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+ 200 – Km58+ 100 (Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung).**

Đoạn tuyến từ Km38+ 200 – Km58+ 100, chiều dài L=19,90Km có điểm đầu tuyến tại Km38+ 200 tại Ngã ba sân bay Phù Cát, điểm cuối tại Bảo tàng Quang Trung. Hiện trạng mặt đường rộng Bm=5,5m, nền đường rộng Bn=6,5m đã được đầu tư xây dựng từ lâu, hai bên tuyến một số đoạn là nhà dân nằm sát mặt đường. Trong thời gian qua mặc dù đã được đầu tư sửa chữa hư hỏng nhưng vẫn chưa đáp ứng lưu lượng phương tiện giao thông lưu thông ngày càng gia tăng. Nhằm mục đích tăng cường kết nối thị xã An Nhơn với huyện Tây Sơn, QL.1 với QL.19, đồng thời kết nối sân bay Phù Cát với quần thể di tích bảo tàng Quang Trung, từng bước tăng cường cơ sở hạ tầng du lịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển du lịch tỉnh nên việc đầu tư nâng cấp, mở rộng là hết cần thiết.

- *Công trình thoát nước:* Toàn tuyến có 72 công trình thoát nước lớn nhỏ, trong đó: 45 công thoát nước ngang; 27 cầu lớn nhỏ xây dựng bằng kết cấu BTCT hoặc dầm thép liên hợp.

**2.2. Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100, huyện Phù Mỹ.**

Đoạn tuyến từ Km0+00 – Km7+100 (từ thị trấn Phù Mỹ đến giáp ĐT639), chiều dài L=8,90Km có điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A tại thị trấn Phù Mỹ, điểm cuối giao với ĐT.639 (Km47+600). Hiện trạng mặt đường đoạn tuyến từ thị trấn Phù Mỹ đến ngã ba Mỹ Chánh rộng Bm=5,5m, đoạn từ ngã ba Mỹ Chánh đến giáp ĐT639 rộng Bm=9,0m, mặt đường bằng bê tông xi măng trên thảm lớp BTN C19 dày trung bình 5cm, hai bên tuyến một số đoạn là nhà dân nằm sát mặt đường. Trong thời gian qua mặc dù đã được đầu tư sửa chữa hư hỏng và thảm bê tông nhựa mặt đường nhưng vẫn chưa đáp ứng lưu lượng phương tiện giao thông lưu thông ngày càng gia tăng. Do đó việc đầu tư nâng cấp, mở rộng đoạn tuyến đường là cần thiết, nhằm tạo điều kiện lưu thông thuận lợi, góp phần phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng của các xã ven biển, đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị.

**2.3. Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn từ Km24+00 – Km28+450, Thị xã An Nhơn, huyện Tây Sơn.**

Đoạn chỉnh tuyến ĐT.636 (Gò Bồi-Bình Nghi), qua địa bàn phường Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn và xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, có chiều dài L=4,45km bắt đầu từ Km24+00-Km28+450 (*điểm cuối tuyến giáp QL.19 tại Km34+330*). Hiện trạng đoạn từ Km24+00 - Km25+700 (L=1.700m) hiện trạng mặt đường bằng BTN Bm=3,5m đồng thời gia cố lề hai bên 1,0m bằng BTXM; đoạn từ Km25+700 - Km28+450 (L=2.750m) mặt đường bằng bê tông xi măng rộng



Bm=3,5m, nền đường rộng Bn=4,0m đã được đầu tư xây dựng từ lâu, đoạn này được nâng cấp lên thành đường tỉnh trên cơ sở tận dụng đường GTNT của địa phương, hai bên tuyến là nhà dân nằm sát mặt đường, có nhiều góc ngoặt nguy hiểm, tiềm ẩn tai nạn giao thông. Nhằm mục đích tăng cường kết nối huyện Tây Sơn với thị xã An Nhơn, QL.1 với QL.19, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của các địa phương thì việc đầu tư xây dựng tuyến đường để điều chỉnh hướng tuyến nêu trên là cần thiết

**2.4. Tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn (giao với Quốc lộ 1 Km1170+900): Gồm 02 đoạn:** Diêm Tiêu – Gò Loi có chiều dài L=17,9Km; UBND xã Ân Nghĩa (cuối tuyến ĐT630) – Cầu Bù Nú có chiều dài L=3,3Km.

a. Tuyến đường Diêm Tiêu – Gò Loi có chiều dài L=17,9Km (trong đó đoạn đầu tuyến từ Km0+00 – Km2+500 là tuyến đường ĐH, đoạn từ Km2+500 – Km17+900 trùng với đường tây tỉnh ĐT.638). Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A Km1170+900 thuộc địa bàn huyện Phù Mỹ, điểm cuối tại ngã ba Gò Loi thuộc địa bàn huyện Hoài Ân. Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp VI đồng bằng, bề rộng nền đường Bn=6,5m và mặt đường Bm=5,5m; riêng đoạn trước UBND xã Mỹ Trinh từ Km1+521-Km1+988(L=467m) mặt đường bằng bê tông xi măng rộng 8,5m.

*Công trình thoát nước trên tuyến:* Toàn tuyến có 11 công trình cầu lớn nhỏ kết cấu bằng BTCT đang hoạt động bình thường.

b. Tuyến từ cầu nước Lãng đi cầu Bù Nú có chiều dài L = 3,30km. Điểm đầu tại UBND xã Ân Nghĩa (cuối tuyến ĐT630), điểm cuối ngã ba cầu Bù Nú. Tuyến đường nối từ trục đường ĐT630 thuộc xã Ân Nghĩa đến xã Bok Tới và nối vào trại Giam K18, nên lưu lượng xe qua lại rất lớn, tuyến đường hiện trạng từ 4,5 - 6,5m, mặt đường hiện trạng bằng BTXM rộng từ 3,0 - 5,5m.

*Công trình thoát nước trên tuyến:* Trên tuyến chưa xây dựng hệ thống thoát nước dọc, các đoạn qua khu dân cư nước ứ đọng trên mặt đường gây hư hỏng nền mặt đường.

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Đối với hệ thống đường tỉnh:**

Trong thời gian qua, từ nhiều nguồn vốn khác nhau hệ thống đường tỉnh lộ do Sở GTVT quản lý đã được đầu tư sửa chữa, mở rộng mặt đường từ 3,5 lên 5,5m đạt 432,36/446km mặt đường, chiếm tỷ lệ 96,95% (trong đó: sửa chữa định kỳ thăm tăng cường mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống ATGT là 108,57km); xây mới 8 công trình cầu (gồm 03 cầu bản và 05 cầu dầm bằng BTCT và 03 cầu bản hộp thay thế 3 tràn thường xuyên bị ngập nước gây ách tắc giao thông). Ngoài ra, Sở Giao thông vận tải đang phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục đầu tư để triển khai thi công xây dựng các đoạn tuyến và công trình thoát nước trong các năm đến, cụ thể như sau:

+ Tuyến ĐT.629: Nâng cấp, xây dựng cầu cạn tại đoạn ngập nước Trà Cong thuộc tuyến ĐT.629 (Bồng Sơn – An Lão), qua địa bàn xã An Hòa, huyện An Lão, có chiều dài L=1,6Km từ Km19+200 - Km20+800, UBND tỉnh đã giao cho Ban QLGT tỉnh làm chủ đầu tư.



+ Tuyến ĐT.636: Nâng cấp, mở rộng nền mặt đường đoạn từ Km11+370 – Km24+00 qua địa bàn thị xã An Nhơn, UBND tỉnh đã giao cho UBND thị xã An Nhơn làm chủ đầu tư.

+ Tuyến ĐT.637: Xây dựng mới Cầu Suối Xem tại Km12+650 nằm trong dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định làm chủ đầu tư.

+ Tuyến ĐT.639: Xây dựng mới cầu Mỹ Chánh tại Km48+015.

\* Tính đến nay, sau khi kiểm tra, rà soát các đoạn tuyến đã có trong các dự án đã và đang chuẩn bị triển khai thì hệ thống đường tỉnh trong giai đoạn 2021 – 2022 còn 36,43Km cần được sửa chữa định kỳ mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT để đảm bảo duy trì khả năng khai thác của tuyến đường đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và phục vụ phát triển kinh tế của địa phương, cụ thể như sau:

- Tuyến ĐT.629, dài 7,78 km gồm 8 đoạn: Đoạn Km2+890 - Km4+650 dài 1,76 Km; Đoạn Km4+650 – Km5+00 dài 0,35km; Đoạn Km5+00 – Km5+800 dài 0,80km qua xã Ân Mỹ huyện Hoài Ân; Đoạn Km6+770 – Km7+800 dài 1,03 Km; Đoạn Km9+600 – Km11+200 dài 1,60km; Đoạn Km11+200 – Km11+300 dài 0,10km và qua Đoạn Km13+110 – Km14+800 dài 1,69km xã Ân Hảo Đông huyện Hoài Ân; Đoạn Km29+950 – Km30+400 dài 0,45Km qua thị trấn An Lão, mặt đường BTXM B  $\geq$  5,5m đã được đầu tư xây dựng năm 2005, hiện tại mặt đường bị bong tróc, tro đá.

- Tuyến ĐT.630, dài 4,91Km gồm 2 đoạn: Đoạn Km17+00 – Km20+500 dài 3,5Km đi qua xã An Tường Tây, huyện Hoài Ân; Đoạn Km21+440 – Km22+850 dài 1,41Km qua xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, mặt đường BTXM B  $\geq$  5,5m đã được đầu tư xây dựng năm 2003, hiện tại mặt đường bị bong tróc, tro đá.

- Tuyến ĐT.632, dài 2,31Km gồm 2 đoạn: Đoạn Km24+500 – Km26+214 dài 1,71Km qua xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ; Đoạn Km29+081 – Km29+681 dài 0,6Km qua xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, mặt đường BTXM B  $\geq$  5,5m đã được đầu tư xây dựng năm 2005, hiện tại mặt đường bị bong tróc, tro đá.

- Tuyến ĐT.634, dài 5,91Km : Đoạn Km12+000 – Km17+911 qua xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, mặt đường BTXM B  $\geq$  5,5m đã được đầu tư xây dựng năm 2005, hiện tại mặt đường bị bong tróc, tro đá.

- Tuyến ĐT.638, dài 8,38Km gồm 4 đoạn: Đoạn Km92+400 – Km95+300 dài 2,9Km qua xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát; Đoạn Km103+830 – Km107+240 dài 3,41Km qua xã Bình Thuận và Tây An, huyện Tây Sơn; Đoạn Km108+640 – Km110+660 dài 2,02Km qua xã Tây Bình, huyện Tây Sơn; Đoạn Km111+300 – Km111+350 dài 0,05Km qua xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, mặt đường BTXM B  $\geq$  5,5m đã được đầu tư xây dựng năm 2005, hiện tại mặt đường bị bong tróc, tro đá.

- Tuyến ĐT.639, dài 7,14Km gồm 4 đoạn: Đoạn Km35+156 – Km36+750 dài 1,59Km qua xã Cát Chánh và Cát Khánh, huyện Phù Cát; Đoạn Km37+100 – Km37+691 dài 0,59Km qua xã Cát Khánh, huyện Phù Cát; Đoạn Km62+800 –



Km64+700 dài 1,9Km qua xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ; Đoạn Km85+150 – Km88+200 dài 3,05Km qua xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn mặt đường BTXM  $B \geq 5,5m$  đã được đầu tư xây dựng năm 2005, hiện tại mặt đường bị bong tróc, tro đá.

+ Xây dựng 5 cầu thay thế 5 cầu yếu, khổ hẹp, hư hỏng nặng Cầu Bến Muồng, lý trình Km5+820, ĐT.629; Cầu Xóm Vạn, lý trình Km27+500, ĐT.629; Cầu Đốc Tiên, lý trình Km22+500, ĐT.629; Cầu Bến Vách, lý trình Km14+070, ĐT.630; Cầu Kiêm, lý trình Km25+350, ĐT.632).

### 3.2. Đối với tuyến quốc lộ 19B và tuyến đường kết nối quốc lộ 1:

Tuyến đường quốc lộ 19B (đoạn từ sân bay Phù cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường kết nối quốc lộ 1 hiện trạng các tuyến này quy mô nhỏ hẹp, nhiều khúc cua ngoặt không đảm bảo tầm nhìn, nhà dân một số đoạn tuyến dày đặc 2 bên, khổ cầu, cống hẹp, xuống cấp, lưu lượng giao thông rất lớn, thường xuyên ngập nước. Do đó, gây mất an toàn giao thông, vệ sinh môi trường không đảm bảo phục vụ khai thác, cử tri các địa phương thường xuyên kiến nghị. Trên cơ sở kiến nghị của các địa phương có liên quan, Sở GTVT tổng hợp trong giai đoạn 2021 - 2025 cần xem xét đầu tư nâng cấp, mở rộng một tuyến, cụ thể như sau:

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+ 200 – Km58+ 100 (Ngã ba sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung), có chiều dài  $L=19,90Km$ . Điểm đầu tuyến tại Km38+ 200 (Ngã ba sân bay Phù Cát), điểm cuối tại Km58+ 100 (Bảo tàng Quang Trung). Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp VI đồng bằng, bề rộng nền đường  $B_n=6,5m$  và mặt đường  $B_m=5,5m$ .

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100 có chiều dài  $L=7,1Km$ . Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A thuộc địa bàn thị trấn Phù Mỹ, điểm cuối tại ngã 3 Mỹ Chánh. Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp VI đồng bằng, bề rộng nền đường  $B_n=6,5m$  và mặt đường  $B_m=5,5m$ .

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn từ Km24+00-Km28+450 có chiều dài  $L=4,45km$ , điểm đầu tại Km24+00 (điểm cuối đoạn tuyến đang được thị xã An Nhơn đang đầu tư nâng cấp, mở rộng), điểm cuối tại Km28+450 (điểm cuối tuyến giáp QL.19 tại Km34+330). Hiện trạng đoạn Km24+00 - Km25+700 ( $L=1.700m$ ) hiện trạng mặt đường bằng BTN  $B_m=3,5m$  đồng thời gia cố lề hai bên 1,0m bằng BTXM; đoạn Km25+700 - Km28+450 ( $L=2.750m$ ) mặt đường bằng bê tông xi măng rộng  $B_m=3,5m$ , nền đường rộng  $B_n=4,0m$  đã được đầu tư xây dựng từ lâu, được nâng cấp lên thành đường tỉnh trên cơ sở tận dụng đường GTNT của địa phương, đoạn tuyến có nhiều góc ngoặt nguy hiểm, hai bên tuyến là nhà dân nằm sát mặt đường.

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn gồm 02 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ Diêm Tiêu – Gò Loi có chiều dài  $L=17,9Km$  (trong đó đoạn đầu tuyến từ Km0+00 – Km2+500 là tuyến đường xã, đoạn từ Km2+500 – Km17+900 trùng với đường tây tỉnh ĐT.638). Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A Km1170+900 thuộc địa bàn huyện Phù Mỹ, điểm cuối tại ngã ba Gò Loi thuộc địa bàn huyện Hoài Ân. Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng



đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp VI đồng bằng, bề rộng nền đường  $B_n=6,5m$  và mặt đường  $B_m=5,5m$ ; riêng đoạn trước UBND xã Mỹ Trinh từ Km1+521-Km1+988( $L=467m$ ) mặt đường bằng bê tông xi măng rộng 8,5m.

+ Đoạn 2: Đoạn tuyến từ Gò Lôi – Kim Sơn có tổng chiều dài  $L=11,0Km$ ; trong đó đoạn từ Gò Lôi đến UBND xã Ân Nghĩa với chiều dài  $L=7,70km$  đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp VI đồng bằng với bề rộng nền đường 6,5m, mặt đường bằng bê tông xi măng trên thảm lớp BTN rộng 5,5m-6,0m; riêng đoạn từ UBND xã Ân Nghĩa – Kim Sơn với chiều dài  $L=3,30Km$  chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng, mặt đường hiện trạng bằng BTXM rộng từ 3,0m - 5,5m bị hư hỏng cần được đầu tư nâng cấp, mở rộng.

### Phần III

## KẾ HOẠCH NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH, QUỐC LỘ 19B (ĐOẠN SÂN BAY PHÙ CÁT – BẢO TÀNG QUANG TRUNG) VÀ TUYẾN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 1, GIAI ĐOẠN 2021-2025.

### 1. Nội dung thực hiện

**1.1. Sửa chữa định kỳ mặt đường các tuyến đường tỉnh, cụ thể như sau:** Sửa chữa định kỳ mặt đường đã bị hư hỏng xuống cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT trên tuyến: 36,43km, trong đó: Tuyến ĐT.629: 7,78km; Tuyến ĐT.630: 4,91km; Tuyến ĐT.632: 2,31km; Tuyến ĐT.634: 5,91km; Tuyến ĐT.638: 8,38km; Tuyến ĐT.639: 7,14km.

\* *Quy mô đầu tư:* Chủ yếu theo đường hiện trạng chỉ sửa chữa hư hỏng, thảm tăng cường trên mặt đường cũ, bổ sung rãnh dọc thoát nước dọc các đoạn qua khu dân cư và các vị trí bị đọng nước, hoàn thiện hệ thống ATGT, đồng thời sửa chữa cải tạo các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục số 1)*

**1.2. Sửa chữa, nâng cấp các cầu yếu trên các đường tỉnh, cụ thể như sau:** Xây dựng 5 cầu thay thế 5 cầu yếu, khổ hẹp, hư hỏng nặng Cầu Bến Muồng, lý trình Km5+820, ĐT.629; Cầu Xóm Vạn, lý trình Km27+500, ĐT.629; Cầu Đốc Tiền, lý trình Km22+500, ĐT.629; Cầu Bến Vách, lý trình Km14+070, ĐT.630; Cầu Kiệm, lý trình Km25+350, ĐT.632).

\* *Quy mô đầu tư:* Xây dựng cầu vĩnh cửu bằng BTCT thường hoặc dự ứng lực, nhịp giản đơn, tải trọng thiết kế HL93 (theo TCVN11823-2017), Khổ cầu:  $B=7,0m+0,5m \times 2=8,0m$  không có lề bộ hành (riêng cầu Đốc Tiền nằm trong thị trấn Xuân Phong nên thiết kế  $B=9,0m+0,5m \times 2=10,0m$  không có lề bộ hành), Tần suất thiết kế  $P=4\%$ ; Tải trọng thiết kế HL93 theo TCVN11823-2017.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục số 2)*

**1.3. Nâng cấp, mở rộng, xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường tỉnh, quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và đường địa phương kết nối QL.1 trên địa bàn tỉnh Bình Định, dài 100,55km, cụ thể như sau:**

**a. Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+ 200 – Km58+ 100 (Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung):** Có chiều dài  $L=19,90Km$  (Trong đó đi qua thị xã An Nhơn  $L=5,7Km$  và huyện Tây Sơn  $L=14,2Km$ ).



**\* Đoạn đi qua thị xã An Nhơn (Km38+ 200 – Km43+ 900): Có chiều dài  $L=5,70\text{Km}$**

**\* Quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng:**

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (theo TCVN 4054:05) với bề rộng nền đường  $B_n = 12,0\text{m}$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 9,0\text{m}$ .

+ Hệ thống thoát nước dọc, ngang trên tuyến: Tận dụng lại hệ thống cầu dầm hiện có, chỉ đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cống thoát nước ngang, rãnh dọc các đoạn qua khu dân cư hoàn chỉnh phù hợp với quy mô nâng cấp của tuyến đường.

+ Đầu tư hệ thống chiếu sáng hoàn chỉnh.

**\* Đoạn đi qua huyện Tây Sơn (Km43+ 900 – Km58+ 100): Có chiều dài  $L=14,20\text{Km}$**

**\* Quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng:**

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054:05) với bề rộng nền đường  $B_n = 9,0\text{m}$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 7,5\text{m}$ . Riêng các đoạn tuyến đi qua khu dân cư gia cố lề mỗi bên thêm  $0,75\text{m}$  bằng kết cấu mặt đường mở rộng.

+ Hệ thống thoát nước dọc, ngang trên tuyến: Tận dụng lại hệ thống cầu dầm hiện có, chỉ đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cống thoát nước ngang, rãnh dọc các đoạn qua khu dân cư hoàn chỉnh phù hợp với quy mô nâng cấp của tuyến đường.

+ Đầu tư hệ thống chiếu sáng hoàn chỉnh toàn tuyến.

**b. Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh: Có chiều dài  $L=11,55\text{Km}$**

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100 có chiều dài  $L=7,1\text{Km}$ . Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A thuộc địa bàn thị trấn Phù Mỹ, điểm cuối tại ngã 3 Mỹ Chánh .

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn từ Km24+00-Km28+450 có chiều dài  $L=4,45\text{km}$ , điểm đầu tại Km24+00 (điểm cuối đoạn tuyến đang được thị xã An Nhơn đang đầu tư nâng cấp, mở rộng), điểm cuối tại Km28+450 (điểm cuối tuyến giáp QL.19 tại Km34+330).

**\* Quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng:**

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054:05) với bề rộng nền đường  $B_n = 9,0\text{m}$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 7,5\text{m}$ . Riêng các đoạn tuyến đi qua khu dân cư gia cố lề mỗi bên thêm  $0,75\text{m}$  bằng kết cấu mặt đường mở rộng.

+ Đầu tư hệ thống thoát nước dọc và ngang hoàn chỉnh phù hợp với quy mô nâng cấp của tuyến đường.

**c. Đường địa phương kết nối Quốc lộ 1: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn có chiều dài  $L=21,20\text{Km}$ , gồm có 02 đoạn tuyến.**

**\* Đoạn 1: Tuyến Diêm Tiêu – Gò Loi: Có chiều dài  $L=17,90\text{Km}$**

Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường Diêm Tiêu – Gò Loi có chiều dài  $L=17,90\text{Km}$ . Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A Km1170+900 thuộc địa bàn huyện Phù Mỹ, điểm cuối tại ngã ba Gò Loi thuộc địa bàn huyện Hoài Ân.



*\* Quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng:*

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054:05) với bề rộng nền đường  $B_n = 9,0m$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 7,5m$ . Riêng các đoạn tuyến đi qua khu dân cư gia cố lề mỗi bên thêm  $0,75m$  bằng kết cấu mặt đường mở rộng.

+ Đầu tư hệ thống thoát nước dọc và ngang hoàn chỉnh phù hợp với quy mô nâng cấp của tuyến đường.

+ Đầu tư hệ thống chiếu sáng hoàn chỉnh toàn tuyến.

*\* Đoạn 2: Tuyến Gò Loi – Kim Sơn: Đoạn tuyến từ Gò Loi – Kim Sơn có tổng chiều dài  $L=11,0Km$ ; trong đó đoạn từ Gò Loi đến UBND xã Ân Nghĩa với chiều dài  $L=7,70km$  đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp VI đồng bằng với bề rộng nền đường  $6,5m$ , mặt đường bằng bê tông xi măng trên thảm lớp BTN rộng  $5,5m-6,0m$ ; riêng đoạn từ UBND xã Ân Nghĩa – Kim Sơn với chiều dài  $L=3,30km$  chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng, mặt đường hiện trạng bằng BTXM rộng từ  $3,0m - 5,5m$  bị hư hỏng.*

Nâng cấp, mở rộng đoạn tuyến UBND xã Ân Nghĩa – Kim Sơn có chiều dài  $L=3,30Km$ . Điểm đầu tuyến tại UBND xã Ân Nghĩa điểm cuối tại ngã ba cầu Bù Nú.

*\* Quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng:*

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng (theo TCVN 4054:05) với bề rộng nền đường  $B_n = 6,5m$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 5,5m$ .

+ Đầu tư hệ thống thoát nước dọc và ngang hoàn chỉnh phù hợp với quy mô nâng cấp của tuyến đường.

+ Đầu tư hệ thống chiếu sáng hoàn chỉnh toàn tuyến.

*d. Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường tỉnh: Có chiều dài  $L=47,90Km$*

+ Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến đường ĐT.629 có chiều dài  $L=31,20Km$ . Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 1A thuộc địa bàn thị xã Hoài Nhơn, điểm cuối tại trấn An Lão.

+ Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến đường ĐT.637 có chiều dài  $L=16,70Km$ . Điểm đầu tuyến tại Km0+00 giao với Quốc lộ 19 thuộc địa bàn huyện Tây Sơn, điểm cuối tại trấn Vĩnh Thạnh.

*\* Quy mô đầu tư:*

+ Đầu tư xây dựng hệ thống trụ, đường dây 22kV, đường dây chiếu sáng, trạm biến áp, tủ điều khiển, bộ đèn led nhằm cấp điện cho hệ thống chiếu sáng dọc theo tuyến.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục số 3)*

## 2. Nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn ước tính cần để đầu tư xây dựng Đề án là 729,00 tỷ đồng, trong đó:

- Sửa chữa định kỳ mặt đường tỉnh hư hỏng, hoàn thiện hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT là 90,00 tỷ đồng.

- Sửa chữa, nâng cấp các cầu yếu trên các đường tỉnh là 49,00 tỷ đồng.



- Nâng cấp, mở rộng tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung) là 236,00 tỷ đồng (Trong đó Vốn Ngân sách thị xã An Nhơn đối ứng chi phí đầu tư xây dựng từ đường cấp IV lên đường cấp III là 36 tỷ đồng).

Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn là 146,50 tỷ đồng.

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100 là 45,00 tỷ đồng.

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn từ Km24+00 – Km28+450 là 42,00 tỷ đồng.

- Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến đường ĐT.629, ĐT.637 là 53,50 tỷ đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng và di dời hạ tầng kỹ thuật 67,00 tỷ đồng (không bao gồm kinh phí GPMB của các tuyến: Nâng cấp tuyến đường ĐT.632 trên địa bàn huyện Phù Mỹ và Nâng cấp tuyến đường ĐT.636 trên địa bàn huyện Tây Sơn; Ngân sách thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm bố trí để thực hiện công tác GPMB tuyến QL19B đoạn qua thị xã An Nhơn đạt quy mô đường cấp III là 12 tỷ đồng).

#### (Chi tiết kèm theo phụ lục số 4, 5)

#### - Dự kiến các nguồn vốn:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ, vốn ngân sách nhà nước, vốn trung ương hỗ trợ và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Vốn Ngân sách thị xã An Nhơn đối ứng để thực hiện xây dựng và chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB tuyến QL19B đoạn qua địa bàn thị xã An Nhơn đạt quy mô đường cấp III (theo TCVN 4054:05).

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2025.

### 3. Giải pháp thực hiện

#### 3.1. Về nguồn vốn

- Đa dạng hóa việc huy động mọi nguồn lực, ưu tiên đầu tư các tuyến đường có mặt đường nhỏ hẹp bị hư hỏng nặng.

- Ngoài các nguồn vốn như: Nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ, vốn ngân sách nhà nước, vốn trung ương hỗ trợ, vốn ngân sách huyện, thị xã và nguồn vốn hợp pháp khác...

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ để đầu tư xây dựng các công trình trong giai đoạn 2021 - 2025 theo kế hoạch vì các công trình này mang tính cấp bách và cần thiết.

#### 3.2. Về kỹ thuật

Do đặc trưng về điều kiện khí hậu, vị trí địa lý, địa hình, địa vật của các tuyến tỉnh lộ, các tuyến kết nối là khác nhau nên khi tiến hành công tác thiết kế sẽ căn cứ vào hồ sơ khảo sát của đoạn tuyến và từ đó áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế phù hợp mang tính khả thi, thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

##### 3.2.1 Giải pháp thiết kế đường.

###### ➤ Hướng tuyến:

- Cơ bản bám theo tim tuyến hiện trạng chỉ điều chỉnh cục bộ để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cấp đường đầu tư nâng cấp, mở rộng.

###### ➤ Nền đường:



- Đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt K95, mái taluy nền đắp  $m=1,5$ , mái taluy nền đào  $m=1$ .

➤ **Sửa chữa mặt đường hiện trạng bị hư hỏng:**

- Đào bỏ mặt đường bị hư hỏng, vận chuyển đổ đi.

- Lu lèn tăng cường đáy khuôn đạt độ chặt K98 dày 30cm, lót lớp giấy dầu đáy khuôn.

- Đổ BTXM xử lý hư hỏng mặt đường M250 đá 2x4 dày 22cm.

➤ **Thảm tăng cường mặt đường hiện trạng:**

- Tiến hành bù vênh và thảm tăng cường bằng lớp BTN C19 dày trung bình 5cm.

➤ **Nâng cấp, mở rộng mặt đường:**

- Đào khuôn phần mở rộng mặt đường.

- Lu lèn tăng cường đáy khuôn đạt độ chặt K98 dày 30cm, lót lớp giấy dầu đáy khuôn.

- Đổ BTXM phần mở rộng mặt đường M250 đá 2x4 dày 22cm (*riêng tuyến Quốc lộ 19B mặt đường M300 đá 2x4 dày 22cm*), sau đó tiến hành thảm tăng cường bằng lớp BTN C19 dày trung bình 5cm trên toàn mặt (*riêng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100 chỉ tiến hành thảm BTN phần mặt đường mở rộng*).

**3.2.2. Giải pháp thiết kế rãnh thoát nước (rãnh dọc):**

Rãnh dọc được xây dựng để thoát nước mưa từ mặt đường, lề đường, taluy nền đường đào. Kích thước rãnh được thiết kế theo định hình, không cần tính toán thủy lực. Tiết diện rãnh hình thang hoặc hình chữ nhật, độ dốc rãnh không được nhỏ hơn 0,3% để tránh ứ đọng bùn cát. Các đoạn qua khu dân cư thiết kế rãnh có tấm đan che kín và bố trí hệ thống giếng thu nước mưa.

**3.2.3. Giải pháp thiết kế Cầu bản hộp, cống:**

- Quy mô: Xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT.

- Khổ cầu, cống phù hợp với khổ nền đường; tải trọng thiết kế HL93 (cống tròn tải trọng H30); tần suất thiết kế  $P=4\%$ .

**3.2.4. Giải pháp thiết kế công trình cầu:**

- Xây dựng cầu vĩnh cửu bằng BTCT thường hoặc dự ứng lực, nhịp giản đơn, tải trọng thiết kế HL93 (theo TCVN11823-2017), Khổ cầu:  $B=7,0m+0,5m \times 2=8,0m$  không có lề bộ hành, Tần suất thiết kế  $P=4\%$ ; Tải trọng thiết kế HL93 theo TCVN11823-2017

**a. Kết cấu phần trên:**

- Bê tông đầm chủ đối với đầm bằng BTCT thường 30Mpa đá 1x2; đối với đầm bằng BTCT dự ứng lực 30Mpa - 40Mpa đá 1x2.

- Lớp phủ mặt cầu bằng BTN trên lớp phòng nước.

- Gờ lan can, bản vượt bằng BTCT, lan can tay vịn bằng thép nhúng nóng không sơn, gối cầu bằng cao su, khe co giãn bằng khe thép.

**b. Kết cấu móng, trụ:**



- Mố dạng mố chữ U bằng BTCT, đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT hoặc cọc BTCT 40x40cm.

- Bộ mố, thân mố, tường đỉnh, tường cánh, bản vượt bằng BTCT.

#### **c. Kết cấu trụ:**

- Trụ dạng trụ tròn đặc bằng BTCT, đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT hoặc cọc BTCT 40x40cm.

- Mũ trụ, đá kê gối bằng BTCT.

**3.3.5. Giải pháp thiết kế hệ thống ATGT:** Xây dựng hệ thống vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu và cọc tiêu bằng BTCT theo quy chuẩn hiện hành.

#### **4. Giải pháp quản lý, bảo trì công trình.**

Cùng với việc đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ cần chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên, theo dõi và đánh giá tính hiệu quả xây dựng từ đó đưa ra các giải pháp tối ưu nhất, đảm bảo tuổi thọ công trình. Tăng cường thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý bảo trì công trình, góp phần duy trì tốt tình trạng của đường, như:

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát chất lượng công tác bảo trì: Hằng tháng tiến hành công tác kiểm tra, nghiệm thu công tác quản lý sửa chữa thường xuyên theo mục tiêu chất lượng, kịp thời khắc phục hư hỏng ngay từ khi mới xuất hiện để duy trì tình trạng đường ở trạng thái tốt nhất có thể.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý: Xây dựng hệ thống tin về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hệ thống tin và cơ sở dữ liệu về tình hình quản lý hành lang đường bộ; ứng dụng CNTT trong việc lập và quản lý hồ sơ cầu đường.

- Ứng dụng KHKT trong sửa chữa, bảo trì: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và vật liệu mới, tiên tiến theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững, thân thiện với môi trường, giảm chỉ tiêu sử dụng nhiên liệu năng lượng và có chi phí hợp lý.

- Quản lý tải trọng xe: Tổ chức triển khai có kết quả Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 11/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Quản lý hành lang đường bộ: Tiếp tục đẩy mạnh việc lập lại trật tự hành lang ATGT đường bộ và chống tái lấn chiếm, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp và đơn vị chức năng về quản lý hành lang ATGT đường bộ theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang ATGT đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

#### **Phần IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Để triển khai và tổ chức thực hiện Đề án một cách có hiệu quả sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung thực hiện các giải pháp sau:

##### **1. Sở Giao thông vận tải:**

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt theo đúng quy định.

- Trên cơ sở Đề án được duyệt, tiến hành lập và trình UBND tỉnh kế hoạch thực hiện hàng năm.



- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định, để kịp thời triển khai thi công hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Sở GTVT làm việc với các địa phương có liên quan đến các công trình trong đề án, tích cực phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác bồi thường GPMB (nếu có), tuyên truyền vận động người dân đồng thuận trong việc triển khai dự án trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

- Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hệ thống giao thông đường tỉnh.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các định mức, quy định về công tác vận hành và bảo trì công trình; Quyết định thành lập hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị thực hiện vận hành - bảo trì.

- Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ; Tăng cường công tác kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến đường bộ.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Cân đối nhu cầu vốn, đề xuất UBND tỉnh bố trí vốn Ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án.

## **3. Sở Tài chính:**

Hàng năm, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn thu của ngân sách để đề xuất bố trí vốn từ kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ thực hiện Đề án.

## **4. Các Sở, Ban ngành khác:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp thực hiện đạt mục tiêu nêu ra, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành và lĩnh vực.

## **5. UBND các huyện, thị xã:**

- Tăng cường phối hợp với Sở GTVT trong công tác quản lý trật tự hành lang an toàn đường bộ; Quản lý, kiểm soát tải trọng xe.

- Thực hiện công tác GPMB (nếu có) khi dự án triển khai thực hiện.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**



PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ MẶT ĐƯỜNG HƯ HỎNG, HOÀN THIỆN  
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC VÀ HỆ THỐNG ATGT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND

ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)



TT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Chi phí (triệu đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tuyến ĐT.629:</b>	<b>7.78</b>	<b>23.234</b>	
	Đoạn Km2+890 - Km4+650	1.76	4.224	Xã Ân Mỹ - Hoài Ân
	Đoạn Km4+650 - Km5+00	0.35	840	
	Đoạn Km5+00 - Km5+800	0.80	1.918	
	Đoạn Km6+770 - Km7+800	1.03	2.472	Xã Ân Hào Đông - Hoài Ân
	Đoạn Km9+600 - Km11+200	1.60	3.840	
	Đoạn Km11+200 - Km11+300	0.10	240	
	Đoạn Km13+110 - Km14+800	1.69	4.100	
	Đoạn Km29+950 - Km30+400	0.45	5.600	Mở rộng mặt đường theo quy hoạch của thị trấn An Lão
<b>2</b>	<b>Tuyến ĐT.630:</b>	<b>4.91</b>	<b>11.376</b>	
	Đoạn Km17+00 - Km20+500	3.50	8.090	Xã Ân Tường Tây - Hoài Ân
	Đoạn Km21+440 - Km22+850	1.41	3.286	Xã Ân Nghĩa - Hoài Ân
<b>3</b>	<b>Tuyến ĐT.632:</b>	<b>2.31</b>	<b>5.854</b>	
	Đoạn Km24+500 - Km26+214	1.71	4.264	Xã Mỹ An - Phù Mỹ
	Đoạn Km29+081 - Km29+681	0.60	1.590	Xã Mỹ Lợi - Phù Mỹ
<b>4</b>	<b>Tuyến ĐT.634:</b>	<b>5.91</b>	<b>12.300</b>	
	Đoạn Km12+000 - Km17+911	5.91	12.300	Xã Cát Sơn - Phù Cát
<b>5</b>	<b>Tuyến ĐT.638:</b>	<b>8.38</b>	<b>20.112</b>	
	Đoạn Km92+400 - Km95+300	2.90	6.960	Xã Cát Hiệp - Phù Cát
	Đoạn Km103+830 - Km107+240	3.41	8.184	Xã Bình Thuận, Tây An- Tây Sơn
	Đoạn Km108+640 - Km110+660	2.02	4.848	Xã Tây Bình- Tây Sơn
	Đoạn Km111+300 - Km111+350	0.05	120	Xã Tây Vinh- Tây Sơn
<b>6</b>	<b>Tuyến ĐT.639:</b>	<b>7.14</b>	<b>17.124</b>	
	Đoạn Km35+156 - Km36+750	1.59	3.826	Xã Cát Thành - xã Cát Khánh, Phù Cát
	Đoạn Km37+100 - Km37+691	0.59	1.418	Xã Cát Khánh - Phù Cát
	Đoạn Km62+800 - Km64+700	1.90	4.560	Xã Mỹ An - Phù Mỹ
	Đoạn Km85+150 - Km88+200	3.05	7.320	Xã Hoài Mỹ - Hoài Nhơn
	<b>TỔNG</b>	<b>36.43</b>	<b>90.000</b>	



**PHỤ LỤC 2**  
**KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CÁC CẦU YẾU TRÊN CÁC TUYẾN**  
**ĐƯỜNG TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND  
 ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

TT	Tên tuyến	Chiều dài (km)	Chi phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng Cầu Bến Muồng, lý trình Km5+850, ĐT.629	L=48m	17.500	Xã An Mỹ - Hoài Ân
2	Xây dựng Cầu Đốc Tiên, lý trình Km22+500, ĐT.629	L=24m	10.500	Thị trấn Xuân Phong - Xã An Hòa - An Lão
3	Xây dựng Cầu Xóm Vạn, lý trình Km27+500, ĐT.629	L=12m	4.500	Thôn Tân Lập - Xã An Tân - An Lão
4	Xây dựng Cầu Kiệm, lý trình Km25+350, ĐT.632	L=12m	4.500	Thôn Phú Ninh - Xã Mỹ An - Phù Mỹ
5	Xây dựng Cầu Bến Vách, lý trình Km14+070, ĐT.630	L=48m	12.000	Xã An Tường Tây - Hoài Ân
	<b>TỔNG</b>		<b>49.000</b>	



**PHỤ LỤC 3****KẾ HOẠCH NÂNG CẤP, MỞ RỘNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG CÁC  
TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH, TUYẾN QUỐC LỘ 19B VÀ TUYẾN ĐƯỜNG  
ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI QUỐC LỘ 1***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND**ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

<b>TT</b>	<b>Tên tuyến</b>	<b>Chiều dài (km)</b>	<b>Chi phí (triệu đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+ 200 – Km58+ 100 (Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung)	19.90	236.000	Phường Nhơn Thành, xã Nhơn Mỹ thị xã An Nhơn (5,7km) và xã Tây An, xã Tây Bình, xã Bình Hòa, xã Bình Thành và thị trấn Phú Phong huyện Tây Sơn, Ngân sách đối ứng của thị xã An Nhơn là 36 tỷ
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn	21.20	146.500	Huyện Phù Mỹ - huyện Hoài Ân
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100	7.10	45.000	Thị trấn Phù Mỹ - xã Mỹ Quang - Mỹ Chánh Tây - Mỹ Chánh - Phù Mỹ
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn từ Km24+00 – Km28+450	4.45	42.000	Phường Nhơn Phúc - Thị xã An Nhơn; Xã Bình Nghi - Tây Sơn
5	Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến đường ĐT.629, ĐT.637	47.90	53.500	Thị xã Hoài Nhơn, Huyện Hoài Ân, An Lão, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh
	<b>TỔNG</b>	<b>100.55</b>	<b>523.000</b>	



**PHỤ LỤC 4**  
**DỰ KIẾN CHI PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DI DỜI HỆ THỐNG HTKT,**  
**TÁI ĐỊNH CỬ CỦA ĐỀ ÁN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND  
 ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Tên tuyến	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sửa chữa, nâng cấp các cầu yếu trên các đường tỉnh</b>	<b>3.100</b>	
1	Xây dựng Cầu Bến Muồng, lý trình Km5+850, ĐT.629	2.250	
2	Xây dựng Cầu Đốc Tiên, lý trình Km22+500, ĐT.629	300	
3	Xây dựng Cầu Xóm Vạn, lý trình Km27+500, ĐT.629	150	
4	Xây dựng Cầu Kiệm, lý trình Km25+350, ĐT.632	100	
5	Xây dựng Cầu Bến Vách, lý trình Km14+070, ĐT.630	300	
<b>II</b>	<b>Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1</b>	<b>63.900</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+ 200 – Km58+ 100 (Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung)	54.000	Ngân sách đối ứng của thị xã An Nhơn là 12 tỷ
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn	9.900	
	<b>TỔNG:</b>	<b>67.000</b>	





**PHỤ LỤC 5**  
**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND  
ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Tên tuyến	Kinh phí xây dựng (triệu đồng)	Kinh phí GPMB và di dời hạ tầng (triệu đồng)	Tổng cộng	Ghi chú
I	Sửa chữa định kỳ mặt đường các tuyến đường tỉnh đã hư hỏng, xuống cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT trên các đường tỉnh	90.000		90.000	
II	Sửa chữa, nâng cấp các cầu yếu trên các đường tỉnh	49.000	3.100	52.100	
1	Xây dựng Cầu Bến Muồng, lý trình Km5+850, ĐT.629	17.500	2.250	19.750	
2	Xây dựng Cầu Đốc Tiền, lý trình Km22+500, ĐT.629	10.500	300	10.800	
3	Xây dựng Cầu Xóm Vạn, lý trình Km27+500, ĐT.629	4.500	150	4.650	
4	Xây dựng Cầu Kiệm, lý trình Km25+350, ĐT.632	4.500	100	4.600	
5	Xây dựng Cầu Bến Vách, lý trình Km14+070, ĐT.630	12.000	300	12.300	
III	Nâng cấp, mở rộng, xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến đường tỉnh và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1	523.000	63.900	586.900	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL.19B, đoạn từ Km38+200 – Km58+100 (sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung)	236.000	54.000	290.000	Ngân sách đối ứng của thị xã An Nhơn là 48 tỷ
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Diêm Tiêu – Kim Sơn	146.500	9.900	156.400	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.632, đoạn từ Km0+00 – Km7+100	45.000		45.000	Chi phí GPMB khoảng 15 tỷ do UBND huyện Phù Mỹ thực hiện và chi trả
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn từ Km24+00 – Km28+450	42.000		42.000	Chi phí GPMB khoảng 9,8 tỷ do UBND huyện Tây Sơn thực hiện và chi trả
5	Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến đường ĐT.629, ĐT.637	53.500		53.500	
<b>TỔNG:</b>		<b>662.000</b>	<b>67.000</b>	<b>729.000</b>	